

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Phú, ngày 14 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 18/1 ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 18/1 ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Duy T thuận tình ly hôn. Chị N và anh T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Tường V, sinh ngày 16-9-2015; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy T, sinh ngày 07-9-2007 (theo nguyện vọng của cháu T); ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh T về việc chị N và anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở. Chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị N tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021553 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cao Thanh Minh